

# BỘ NỘI VỤ VỚI NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NỀN QUẢN TRỊ QUỐC GIA HIỆN ĐẠI HIỆU QUẢ

*Đào Mạnh Hoàn \**

*Nguyễn Phúc Thiện \*\**

**Tóm tắt:** Quản trị quốc gia là một lý thuyết được hình thành và phát triển trên cơ sở kinh tế xã hội, truyền thống của các quốc gia phương Tây. Quan niệm này có sự khác biệt so với các nước châu Á, châu Phi... Tuy có nhiều quan điểm khác nhau nhưng có thể hiểu quản trị quốc gia là cách thức vận hành, quản lý xã hội bằng pháp luật, có quy trình, trên cơ sở sự tương tác, phối hợp giữa các chủ thể trong quá trình xây dựng, thực thi pháp luật, nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể và phát triển xã hội. Trước yêu cầu của thực tiễn xã hội, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã xác định “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội”. Yêu cầu đặt ra cho Chính phủ là tập trung thực hiện thành công mục tiêu đưa đất nước phát triển, chăm lo ngày càng tốt hơn cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

**Từ khóa:** Quản trị quốc gia, quản lý nhà nước, quản trị xã hội, quản trị địa phương, quản trị toàn cầu, trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch, chủ thể.

**Summary:** National governance is a theory formed and developed on the basis of socio-economic and traditional Western countries. This concept is different from Asian and African countries. Although there are many different views, it can be understood that national governance is a way of operating and managing society by law and regulations, based on the interaction and coordination between subjects in the process of building and enforcing the law, to ensure the legal rights and interests of subjects and social development. Faced with the requirements of social reality, the 13th National Party Congress determined “Innovating national governance towards modernity, especially development management and social management”. The requirement for the government is to focus on successfully implementing the goal of developing the country and taking better care of the material and spiritual lives of the people.

**Keywords:** National governance, state management, social governance, local governance, global governance, accountability, openness, transparency, subject.

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, Việt Nam đang trong quá trình đổi mới và nỗ lực để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội thông qua việc đổi mới thể chế, cải cách hành chính, huy động mọi nguồn lực, sử dụng

công nghệ hiện đại và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn diện của quốc gia. Việt Nam cũng giống các quốc gia đang phát triển trên thế giới, đó là việc tham chiếu những giá trị tinh hoa trong quản trị quốc gia hiện đại kết hợp phát huy những

\* Viện Khoa học tổ chức nhà nước

\*\* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

nguồn lực của mình. Bên cạnh đó, Nhà nước ta coi quản trị quốc gia là một nội dung quan trọng, có tính cấp thiết đặt ra trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Do đó, Việt Nam luôn dành sự quan tâm, ưu tiên hướng tới tính hiệu lực, hiệu quả trong phương thức vận hành, quản trị quốc gia và đã thu được những kết quả tích cực, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những khó khăn, thách thức. Trước yêu cầu của thực tiễn xã hội, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã xác định “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội” và Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội giai đoạn 2021-2030 nhấn mạnh “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả”. Yêu cầu đặt ra cho Chính phủ trong giai đoạn hiện nay là tập trung ưu tiên thực hiện, cụ thể hóa, hiện thực hóa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Mục tiêu cốt lõi của quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả không phải là sử dụng cách thức, nguyên tắc, quan điểm, định hướng để đưa ra các giải pháp, cách thức tổ chức thực hiện thành công mục tiêu đưa đất nước phát triển hùng cường, chăm lo ngày càng tốt hơn cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

### 1. Khái niệm

Từ thời kỳ Hy Lạp cổ đại khái niệm “Quản trị” đã xuất hiện. “Quản trị - Governance” xuất hiện lần đầu tiên trong Từ điển tiếng Anh năm 1830. Trong một số ngữ cảnh, cụm từ “Quản trị - Governance” được sử dụng giống như từ “Government – Chính phủ” - với nghĩa

thông dụng nói về sự cai trị, thống trị và chính quyền. Trên thực tế, “Governance” được hiểu là khái niệm liên quan đến các lĩnh vực kinh tế, hành chính, quản lý khu vực doanh nghiệp và “Government” thường được hiểu trong cách dùng sử dụng gắn với chính phủ, chính trị và quyền lực nhà nước. Quản trị xuất hiện ở nhiều cấp độ khác nhau: Quản trị doanh nghiệp, quản trị địa phương, quản trị quốc gia, quản trị toàn cầu... Sự xuất hiện của quản trị quốc gia là một xu thế tất yếu trên thế giới, đáp ứng yêu cầu phát triển khách quan của xã hội. Đây là một phương thức quản lý, điều hành xã hội mới. Do đó, có rất nhiều công trình nghiên cứu và nhiều tổ chức đã đưa ra quan niệm khác nhau về quản trị quốc gia.

Trước hết, ta đi vào tìm hiểu về Quản trị doanh nghiệp (Corporate governance). Vì đây là mô hình có ảnh hưởng tích cực đến sự ra đời của Quản trị quốc gia. Vào giữa thế kỷ XVI, ở các quốc gia Hoa Kỳ, Anh đã xuất hiện mô hình doanh nghiệp mới - Công ty cổ phần. Các quốc gia phát triển đã ban hành Luật về công ty cổ phần, quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông, yêu cầu về tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động và tài chính của công ty cổ phần. Từ thực tế đó, đòi hỏi phải có phương thức, mô hình quản lý mới nên Quản trị doanh nghiệp đã ra đời. Năm 1976, cụm từ “Quản trị doanh nghiệp” xuất hiện trên Công báo Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

Từ sự ra đời của Quản trị doanh nghiệp, cùng với xu hướng phát triển của quản trị, với nhiều mô hình, cách thức khác nhau, với đòi hỏi từ thực tiễn quản lý xã hội, nâng cao năng lực, hiệu

quả công tác quản lý nhà nước là những nguyên nhân dẫn tới sự ra đời của khái niệm “Quản trị quốc gia”. Bên cạnh đó, Chính phủ các quốc gia với mong muốn cải cách, thay đổi, nhằm khắc phục tình trạng quản lý thiếu hiệu quả, bung bít, độc đoán, thiếu minh bạch trong quản lý mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội, đã tạo tiền đề thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi từ phương thức quản lý nhà nước truyền thống kém hiệu quả sang phương thức quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả.

Trên cơ sở kế thừa và phát triển của lý thuyết “quản lý công mới” (New Public Management - NPM), năm 1989, trong báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB) lần đầu tiên sử dụng thuật ngữ “Quản trị quốc gia – Governance”. Từ đó, trên thế giới xuất hiện một trào lưu nghiên cứu về quản trị quốc gia. Đã có nhiều tổ chức đưa ra quan điểm, khái niệm khác nhau về quản trị quốc gia: Theo Hội đồng Quản trị toàn cầu (CGG): “Quản trị quốc gia là sự tập hợp của nhiều cách thức, trong đó các cá nhân, các thiết chế công và tư phối hợp giải quyết những vấn đề chung. Đó là một quá trình liên tục mà thông qua đó sự xung đột, những lợi ích đa dạng có thể được điều tiết và các hoạt động hợp tác có thể được thực hiện”. Ngân hàng thế giới (WB) quan niệm: “Quản trị quốc gia là cách thức thực thi quyền lực trong quản lý nguồn lực kinh tế và xã hội của đất nước để phát triển”. Còn Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) cho rằng: “Quản trị quốc gia là việc sử dụng quyền lực chính trị và thực hiện việc điều hành xã hội nhằm quản lý nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội”...

Quản trị quốc gia là một lý thuyết được hình thành và phát triển trên cơ sở kinh tế xã hội, truyền thống của các quốc gia phương Tây. Do đó, quan niệm này có sự khác biệt rất lớn về nền tảng kinh tế, chính trị - xã hội so với các quốc gia ở châu Á, châu Phi... Trên thế giới, tuy có nhiều quan điểm khác nhau nhưng căn cứ vào mục đích, yêu cầu, đặc điểm cơ bản... có thể hiểu về quản trị quốc gia, như sau:

Quản trị quốc gia là cách thức vận hành, quản lý xã hội bằng pháp luật, có quy trình, trên cơ sở sự tương tác, phối hợp giữa các chủ thể nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức xã hội trong quá trình xây dựng, ban hành, thực thi pháp luật, nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể và việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc gia cho mục tiêu phát triển xã hội.

## 2. Nhận thức về Quản trị quốc gia

Quản trị quốc gia là phương thức quản lý hiện đại, với mục tiêu mang lại sự ổn định, phát triển thịnh vượng cho mỗi quốc gia. Tuy nhiên, quản trị quốc gia là một khái niệm có nguồn gốc phương Tây, đề cao sự phân tán quyền lực, tính dân chủ, minh bạch và khả năng tự quản lý trong xã hội phương Tây. Vì vậy, khái niệm quản trị quốc gia là điều còn rất xa lạ với các quốc gia châu Á. Do truyền thống và bản chất của hệ thống chính trị, hành chính ở các quốc gia châu Á hiện nay đang được tổ chức dựa trên nguyên tắc tập quyền. Trong cấu trúc này, chủ thể Nhà nước là trung tâm, hạt nhân quyền lực của hệ thống chính trị, có vai trò trọng yếu, kiểm soát cả hệ thống. Nên việc tiếp thu các giá trị tinh hoa của

quản trị quốc gia của các nước phương Tây một cách máy móc, dập khuôn vào các nước châu Á là một thách thức rất lớn, sẽ xảy ra tình trạng xung đột trong nhận thức và hành động trong thực tiễn.

Trên thế giới, nếu phương Tây với nền quản trị quốc gia gồm ba chủ thể: Nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức xã hội. Trung Quốc đề cao nguyên tắc pháp trị, phân chia giá trị, thúc đẩy xã hội công bằng... trong việc áp dụng mô hình quản trị đất nước, trong đó Đảng Cộng sản Trung Quốc có vị trí trung tâm. Bên cạnh thể chế chính thức, nền quản trị quốc gia ở các quốc gia châu Á còn có các thể chế xã hội khác như: lịch sử, đạo đức, truyền thống văn hóa, tinh thần dân tộc... Do nhiều nguyên nhân khác nhau, sau hơn 30 năm xuất hiện trên thế giới, quản trị quốc gia vẫn còn là một khái niệm khá mới ở Việt Nam. Ở nước ta chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu về quản trị quốc gia. Do đó, trong lý luận và thực tế, quản lý nhà nước, quản trị công, quản trị tốt được sử dụng để thay thế quản trị quốc gia. Do vậy, các tiêu chí của quản lý nhà nước, quản trị công, quản trị tốt như: Tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, dân chủ, cơ chế bảo hiến, phân cấp, phân quyền... được đồng nhất với các tiêu chí của quản trị quốc gia.

Sự xuất hiện của thuật ngữ “Quản trị quốc gia” trong văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã phản ánh sự chuyển biến lớn về nhận thức chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả là một nhiệm vụ cấp thiết hiện nay. Về cơ sở lý luận và trên thực tiễn,

Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng đóng vai trò quan trọng trong quá trình đổi mới. Hiện nay, ở Việt Nam thường dùng khái niệm “Quản lý nhà nước” để nói về các hoạt động quản lý xã hội. Quản lý nhà nước ở cấp độ tổ chức, địa phương, quốc gia phải gắn liền với chủ thể nhất định, có vai trò kiểm soát các mối quan hệ và ban hành các quyết định về kinh tế xã hội đó là Nhà nước. Khi chuyển sang mô hình quản trị quốc gia sẽ không còn tồn tại một chủ thể trung tâm và có khả năng kiểm soát tuyệt đối như quản lý nhà nước. Trong nền quản trị quốc gia hiện đại, có sự đa dạng về lợi ích của các chủ thể, lợi ích này phải được tôn trọng và đảm bảo thực hiện. Do vậy, các chủ thể phải có sự hợp tác và đồng thuận trong việc ban hành quyết định tập thể. Quản trị quốc gia hiện đại phải đối diện với với nhiều thách thức như cải cách thể chế nhằm thu hút các chủ thể khu vực tư tham gia quản trị quốc gia.

Việt Nam trong quá trình phát triển, cần đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, hoàn thiện pháp luật, xây dựng cơ chế thu hút các chủ thể tham gia quản trị quốc gia, đổi mới cơ chế chính sách về kinh tế, phát huy dân chủ, nâng cao năng lực quốc gia... nỗ lực để đáp ứng các tiêu chí quản trị quốc gia. Để thực hiện được điều này, Việt Nam cần có những công trình nghiên cứu chuyên sâu, tham khảo, tiếp thu có chọn lọc lý luận và kinh nghiệm quản trị của quốc gia trên thế giới cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của nước ta. Chúng ta cần tránh tư tưởng nóng vội, chủ quan, dập khuôn máy móc những kinh nghiệm, tiêu chí quản trị quốc gia vào Việt Nam.

### 3. Đặc điểm Quản trị quốc gia

Hiện nay có rất nhiều cách tiếp cận về đặc điểm quản trị quốc gia, bài viết tập trung phân tích dưới góc độ sau:

Đặc điểm quản trị quốc gia qua tính công khai, minh bạch. Đây là đặc điểm quan trọng của nền quản trị quốc gia. Điều này có 2 mặt: Một là giúp cho chính quyền hoạt động hiệu quả, tuân theo những quy định pháp luật. Hai là tạo ra cơ chế giám sát của các tổ chức xã hội, công dân và qua đó, tạo được niềm tin của tổ chức và công dân vào hoạt động của chính quyền, góp phần tạo nên sự đồng thuận, ủng hộ và huy động tối đa sự đóng góp của các nguồn lực trong xã hội cho quá trình hoạt động hiện đại, hiệu quả của chính quyền. Vì vậy, tổ chức và công dân được tham gia vào từng bước, từng khâu của quá trình xây dựng, thực thi pháp luật.

Ngoài ra, tiếp cận dưới góc độ về sự bình đẳng, tham gia của công dân trong việc xây dựng nền quản trị quốc gia, đặc điểm tạo sự bình đẳng, hướng tới sự đồng của các bên tham gia vào các quan hệ pháp luật, quan hệ dân sự, kinh tế... cũng như trách nhiệm giải trình, tầm nhìn chiến lược... Quản trị quốc gia thể hiện qua các đặc điểm sau:

*Thứ nhất*, sự đa dạng của các chủ thể trong quá trình ra quyết định. Đây là đặc trưng cơ bản nhất của nền quản trị quốc gia. Các chủ thể tham gia bao gồm: các chủ thể nhà nước – cơ quan quyền lực, chủ thể tổ chức và người dân. Bởi vì, bất kỳ một quyết định về một chính sách do nhà nước quyết định ban hành đều tác động đến lợi ích của các đối tượng trong xã hội (lợi ích công và lợi ích tư...) cũng

như việc đảm bảo tính khả thi của chính sách trên thực tế. Đặc điểm này thể hiện sự tiến bộ, tích cực của Nhà nước, khi Nhà nước quay về với bản chất cung cấp dịch vụ thiết yếu cho người dân và phục vụ người dân, nó tạo ra sự cân bằng về lợi ích giữa người dân và các tổ chức xã hội, tạo cơ hội cho người dân và các tổ chức xã hội tham gia vào quá trình quản trị nhà nước, quản trị xã hội.

*Thứ hai*, tính công khai, dân chủ, minh bạch. Trong quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực thi chính sách, các đối tượng chịu tác động của chính sách phải được tham gia cũng như giám sát. Nhà nước có trách nhiệm tạo điều kiện để các tổ chức, công dân tham gia góp ý kiến về chính sách và tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách. Vì tổ chức và cá nhân là những đối tượng có quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc áp dụng chính sách đó sau khi được ban hành. Bên cạnh đó, Nhà nước phải bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành và thực thi chính sách. Mọi ý kiến tham gia góp ý của tổ chức và cá nhân về chính sách phải được Nhà nước nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình chỉnh lý dự thảo.

*Thứ ba*, trách nhiệm giải trình. Trách nhiệm giải trình là trách nhiệm và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức trong việc thông tin, giải thích kịp thời, đầy đủ về quyết định, hành vi của mình trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao và phải chịu trách nhiệm về các hoạt động và thực thi quyền lực của

cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức. Trong khu vực công, trách nhiệm giải trình được hiểu trên hai phương diện: (1) Trách nhiệm giải trình của Nhà nước nói chung; (2) Trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức. Với ý nghĩa này, trách nhiệm giải trình được thực hiện bằng nhiều cách thức đa dạng.

Trong quản lý nhà nước, để thực hiện tốt vai trò của mình, Nhà nước ban hành chính sách được thể hiện trong các văn bản pháp luật cụ thể để quản lý và điều hành kinh tế - xã hội. Một chính sách tốt phải được xây dựng trên nền tảng của sự đối thoại dân chủ, minh bạch và có trách nhiệm giữa chính phủ với người dân và xã hội. Do đó, trong toàn bộ quá trình này, Nhà nước mà cụ thể là Chính phủ cần phải giải trình trước nhân dân về những việc mình đã, đang và sẽ làm. Nói cách khác, với tư cách là chủ thể gốc của quyền lực, người dân có quyền được biết những người đại diện của mình đang thực thi các quyền lực được ủy nhiệm như thế nào, tức là Nhà nước phải có trách nhiệm giải trình trước Nhân dân. Giải trình tập trung vào các nội dung sau: Trách nhiệm của nhà nước trong việc thực hiện các hoạt động nhất định; nghĩa vụ của nhà nước trong việc cung cấp thông tin đối với những tổ chức và cá nhân bị ảnh hưởng bởi các hoạt động này và nhà nước cũng là một chủ thể phải gánh chịu hậu quả của những sai phạm gây ra trong quá trình hoạt động.

*Thứ tư*, tính pháp quyền trong thực hiện quyền lực nhà nước. Không chỉ trong quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực thi chính sách, cơ quan nhà nước phải tuyệt đối tuân thủ pháp luật.

Các cơ quan nhà nước không được ban hành văn bản quy phạm pháp luật vượt quá thẩm quyền được giao, lạm dụng quyền lực theo quy định pháp luật. Quản trị quốc gia còn đòi hỏi công tác thi hành pháp luật phải đảm bảo tính công bằng, tránh tình trạng thiên vị, lợi ích nhóm. Đặc biệt là quyền lợi của nhóm thiểu số như: Người yếu thế, phụ nữ, người dân tộc thiểu số... phải được ưu tiên thi hành và bảo đảm thực hiện đầy đủ, hiệu quả.

*Thứ năm*, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện. Đây là đặc điểm quan trọng, phản ánh chất lượng, hiệu quả của nền quản trị quốc gia. Mục tiêu của chính sách là phục vụ các nhu cầu của công dân và xã hội một cách tốt nhất. Do đó, việc phát hiện, xử lý kịp thời các yêu cầu phát sinh trong đời sống xã hội để bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân, quốc gia, dân tộc, nâng cao khả năng cạnh tranh quốc gia trong xu hướng toàn cầu hóa là yêu cầu của nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả. Khác với tư duy quản lý nhà nước truyền thống, tư duy phục vụ, quản trị hiện đại không chỉ đạt được mục đích quản lý nhà nước mà còn phải hướng tới việc thỏa mãn các yêu cầu của đại đa số công dân và tổ chức. Bởi vì, lý thuyết quản trị quốc gia hiện đại phải hướng tới tính chất đa dạng chủ thể: Khu vực công, tư, quốc gia và quốc tế để giải quyết các vấn đề mang tính xã hội.

#### **4. Bộ Nội vụ với nhiệm vụ xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả**

Để xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, xây dựng và góp phần hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội

chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở Việt Nam trong giai đoạn mới, Bộ Nội vụ với chức năng, nhiệm vụ của mình, cần thực hiện tốt một số giải pháp như sau:

*Một là*, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ, đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định. Trong thời gian qua, văn bản hướng dẫn về công tác tuyển dụng sử dụng, quản lý công chức, viên chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức chưa kịp thời và tính ổn định không cao. Các văn bản hướng dẫn về hội, tổ chức phi chính phủ và công tác tôn giáo chưa được ban hành đầy đủ, kịp thời. Do đó, các cơ quan, địa phương vẫn còn lúng túng trong việc thực hiện.

*Hai là*, thực hiện thành công nhiệm vụ trọng tâm là đổi mới hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước theo hướng kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động. Để thực hiện được điều này, Bộ Nội vụ phải chủ động, phối hợp với các Bộ, địa phương tiến hành nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ đề án cơ cấu tổ chức của Chính phủ theo hướng đổi mới, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Chính phủ, các bộ, ngành theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức hợp lý các bộ đa ngành, đa lĩnh vực; đẩy mạnh việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả hoạt động và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công; tăng cường phân cấp, phân quyền,

xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành, chính quyền địa phương, bảo đảm thống nhất quản lý nhà nước và phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của các cấp, các ngành, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

*Ba là*, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước. Nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ. Xác định vị trí việc làm làm căn cứ để tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, đặc biệt trong việc cải cách chế độ tiền lương, nâng cao thu nhập và đổi mới cách thức bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng cơ chế sàng lọc, đưa ra khỏi nền công vụ những người có hành vi vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến hình ảnh cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan, địa phương. Ban hành chiến lược quốc gia về nhân tài nhằm thu hút, lựa chọn, tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài từ khu vực tư và sinh viên tốt nghiệp xuất sắc tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho cơ quan, địa phương.

*Bốn là*, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ vào quản trị công việc trong ngành Nội vụ. Đặc biệt là trong việc

ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính phủ điện tử, chuyển đổi số và quản trị nội bộ của Bộ Nội vụ cũng như ngành Nội vụ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đóng vai trò rất quan trọng, tăng cường trao đổi thông tin, kết nối, phân hồi, bảo đảm sự tham gia, giám sát của người dân và tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực thi pháp luật trong lĩnh vực Nội vụ như: Tổ chức các hội thảo, hội nghị, lấy ý kiến góp ý của các Bộ, địa phương và người dân vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, điều chỉnh địa giới hành chính... Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về công tác Nội vụ nhằm nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện của các cơ quan, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức.

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Đáng (2021). *Khi văn kiện Đại hội nêu khái niệm “quản trị quốc gia”*, Vietnamnet Tuần Việt Nam, ngày 24-3-2021, <https://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/caybut/khi-van-kien-dai-hoi-neu-khai-niem-quan-tri-quoc-gia-721611.html>.
2. Vũ Công Giao (chủ biên, 2019). *Quản trị tốt và phòng, chống tham nhũng* (sách chuyên khảo), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr. 29.
3. Vũ Công Giao (chủ biên, 2019). *Sđd*, tr. 19.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.176.
5. Qua rà soát trong số 12 trụ cột (tiêu chí) năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam có những tiêu chí còn hạn chế, rất hạn chế - Tác giả chú thích.
6. Thẻ chế là 1/12 trụ cột (tiêu chí) đánh giá năng lực cạnh tranh quốc gia - Tác giả chú thích.
7. Nguyễn Tuấn Khanh (2013). *Hoàn thiện cơ sở pháp lý về trách nhiệm giải trình*. Ban Nội chính Trung ương, ngày 03/09/2013, tại <http://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/201309/hoan-thien-co-so-phap-ly-ve-trach-nhiem-giai-trinh-292197/>
8. Lê Vĩnh Tân (2020). *Bộ Nội vụ với việc xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*. Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ, ngày 15/10/2020, <https://www.moha.gov.vn/danh-muc/bo-noi-vu-voi-viec-xay-dung-he-thong-chinh-tri-tinh-gon-hoat-dong-hieu-luc-hieu-qua-45086.html>

*Năm là*, Bộ Nội vụ cần nghiên cứu xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan hành chính nhà nước cũng như cơ chế đối thoại, trao đổi thường xuyên trong hệ thống ngành Nội vụ và giữa ngành Nội vụ với các Bộ, ngành và địa phương, các cơ quan, đơn vị nghiên cứu khoa học, với người dân, doanh nghiệp, xã hội về những vấn đề liên quan trong quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực thi pháp luật có liên quan đến ngành Nội vụ. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ cần đưa ra cách tiếp cận hợp lý, khoa học về quản trị quốc gia hiện đại bằng cách nghiên cứu, học tập, tiếp thu có chọn lọc các giá trị tinh hoa của nền công vụ các quốc gia phát triển, vận dụng phù hợp, sáng tạo với điều kiện, tình hình của Việt Nam./.